

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

*ng*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Xuân Sang**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG  
KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1002/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính do trung ương giải quyết</b>				
1	1.001364	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa và Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Thông tư số 26/2024/TT-BGTVT ngày 02 tháng 07 năm 2024 đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2022/TT-BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Cục Đăng kiểm Việt Nam, Chi cục đăng kiểm

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO TRUNG ƯƠNG GIẢI QUYẾT**

#### **1. Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa và Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

###### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế đến Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm.

###### **b) Giải quyết TTHC:**

- Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến); nếu hồ sơ đầy đủ thì hẹn thời gian trả kết quả.

- Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc (đối với thiết kế loại phương tiện đóng bằng vật liệu mới, công dụng mới hoặc các phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo; phương tiện chở khí hóa lỏng, chở xô hóa chất nguy hiểm; tàu dầu có nhiệt độ chớp cháy nhỏ hơn hoặc bằng 60°C, có trọng tải toàn phần từ 500 tấn trở lên; tàu cao tốc chở khách, tàu đệm khí; nhà hàng nổi, khách sạn nổi, tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, tàu chở khách có sức chở từ 100 khách trở lên) hoặc trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc (đối với thiết kế không phải là loại kể trên và tài liệu hướng dẫn), Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm hoàn thành thẩm định hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn, nếu đạt thì cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế theo quy định, cấp thông báo thẩm định tài liệu hướng dẫn, thiết kế theo mẫu quy định (nếu có); nếu không đạt thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để khắc phục các tồn tại.

- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thiết kế đã khắc phục các tồn tại, nếu đạt thì cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế; nếu không đạt thì trả lời cho tổ chức, cá nhân để khắc phục lại các tồn tại.

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn nộp giá dịch vụ, lệ phí theo quy định và nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

##### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

##### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

**\* Đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, hoán cải, sửa đổi, thiết kế lập hồ sơ cho phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm**

- 01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu quy định;

01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện. Có thể sử dụng ngôn ngữ trong thuyết minh, bản tính là tiếng Việt hoặc tiếng Anh có kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt; trong bản vẽ là tiếng Việt hoặc tiếng Anh;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý Hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ chứng minh phương tiện là tài sản hợp pháp của chủ phương tiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của tài sản đó (đối với thiết kế lập hồ sơ của phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm);

- Trường hợp hồ sơ thiết kế hoán cải cho phương tiện nhập khẩu và giữ nguyên công dụng hoặc có sức chở người từ 12 người trở xuống, đã được tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra, chứng nhận an toàn kỹ thuật, tùy theo nội dung thiết kế hoán cải, hồ sơ nộp bao gồm:

+ 01 (một) bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hồ sơ chứng nhận an toàn kỹ thuật của các tổ chức đăng kiểm nước ngoài cấp cho phương tiện, tài liệu hướng dẫn vận hành;

+ 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) các tài liệu sau: bản vẽ bố trí chung của tàu, mạn khô, tín hiệu, cứu sinh, cứu hỏa;

+ Thuyết minh về hệ thống máy tàu, điện tàu, trang bị an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện.

**\* Đối với hồ sơ thiết kế mẫu định hình**

- 01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định mẫu định hình phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định;

- 01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện.

\* **Đối với sao và thẩm định mẫu định hình, hồ sơ bao gồm:** 01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị sử dụng mẫu định hình phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định.

\* **Đối với thiết kế lập hồ sơ cho phương tiện nhập khẩu (trừ mô tô nước nhập khẩu để sử dụng cho mục đích thể thao, vui chơi giải trí), lập 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế bao gồm:**

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế theo mẫu quy định;

- 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật khác (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia và văn bản quy phạm pháp luật áp dụng cho phương tiện; các tài liệu kỹ thuật của tổ chức nước ngoài cấp cho phương tiện (nếu có). Có thể sử dụng ngôn ngữ trong thuyết minh, bản tính là tiếng Việt hoặc tiếng Anh có kèm theo bản dịch bằng tiếng Việt; trong bản vẽ là tiếng Việt hoặc tiếng Anh;

- Trường hợp phương tiện nhập khẩu về Việt Nam và giữ nguyên công dụng hoặc có sức chở người từ 12 người trở xuống, đã được tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm tra, chứng nhận an toàn kỹ thuật, hồ sơ nộp bao gồm:

+ 01 (một) bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hồ sơ chứng nhận an toàn kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm nước ngoài cấp cho phương tiện, tài liệu hướng dẫn vận hành;

+ 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) các tài liệu sau: bản vẽ bố trí chung của tàu, mạn khô, tín hiệu, cứu sinh, cứu hỏa; thuyết minh về hệ thống máy tàu, điện tàu, trang bị an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện;

- Bản sao có xác nhận của đơn vị nhập khẩu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hồ sơ xác định tuổi của phương tiện (thể hiện trên hồ sơ đăng kiểm hoặc trên giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) do cơ quan quản lý quốc gia hoặc tổ chức được cơ quan quản lý quốc gia ủy quyền hoặc phòng thương mại quốc tế hoặc các hồ sơ khác do cơ quan quản lý của quốc gia mà phương tiện được đóng đã cấp cho phương tiện).

\* **Đối với hồ sơ thiết kế sản phẩm công nghiệp sản xuất, chế tạo trong nước, lập 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế bao gồm:**

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định hồ sơ thiết kế theo mẫu quy định;

- 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết

minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho sản phẩm.

**\* Đối với hồ sơ thiết kế các loại tàu thuyền không phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa, lập 01 (một) bộ hồ sơ thiết kế bao gồm:**

- 01 (một) bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định thiết kế theo mẫu quy định;

- 01 (một) bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 (ba) bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác) các tài liệu sau: bản tính, bản vẽ, thuyết minh và các tài liệu kỹ thuật (nếu có) theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho phương tiện.

**\* Đối với tài liệu hướng dẫn, hồ sơ bao gồm:**

- 01 bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Giấy đề nghị thẩm định tài liệu hướng dẫn theo mẫu quy định;

- 01 bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với trường hợp nộp thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 03 bản chính (đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác) tài liệu hướng dẫn.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với thiết kế loại phương tiện đóng bằng vật liệu mới, công dụng mới hoặc các phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo; phương tiện chở khí hóa lỏng, chở xô hóa chất nguy hiểm; tàu dầu có nhiệt độ chớp cháy nhỏ hơn hoặc bằng 60°C, có trọng tải toàn phần từ 500 tấn trở lên; tàu cao tốc chở khách, tàu đệm khí; nhà hàng nổi, khách sạn nổi, tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, tàu chở khách có sức chở từ 100 khách trở lên: trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối với thiết kế không phải là loại kể trên và tài liệu hướng dẫn: trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

#### **1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam, Chi cục Đăng kiểm;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam, Chi cục Đăng kiểm;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế;
- Thông báo thẩm định tài liệu hướng dẫn/thiết kế.

**1.8. Phí, lệ phí:**

- Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận.
- Giá thẩm định thiết kế tính theo biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Giấy đề nghị thẩm định thiết kế;
- Giấy đề nghị thẩm định mẫu định hình phương tiện thủy nội địa;
- Giấy đề nghị sử dụng mẫu định hình phương tiện thủy nội địa;
- Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa;
- Thông báo thẩm định tài liệu hướng dẫn/thiết kế.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.****1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;
- Thông tư số 26/2024/TT-BGTVT ngày 02/7/2024 đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2022/TT-BGTVT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;
- Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ THIẾT KẾ / TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN  
/ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP

**ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....  
-----

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ....., ngày ... tháng ... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ THIẾT KẾ / TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN /  
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: .....

Đơn vị đề nghị thẩm định: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm thẩm định hồ sơ thiết kế sau:

Tên tàu, tên sản phẩm, tài liệu hướng dẫn/Ký hiệu thiết kế: .....

Loại thiết kế(\*): .....

Tên tàu, tên sản phẩm/ký hiệu thiết kế ban đầu (\*\*): ...../.....

Số ĐKHC/ Số Đăng kiểm (\*\*): ...../.....

Nội dung thiết kế:.....

Dùng cho thiết kế phương tiện có:

Chiều dài (Lmax/L): .....(m); Chiều rộng: (Bmax/B): .....(m);

Chiều cao mạn (D): ..... (m); Chiều chìm (d): .....(m);

Tổng dung tích (GT): .....; Trọng tải TP/Lượng hàng: .....(tấn);

Số lượng thuyền viên: ... (người); Số lượng hành khách/người khác :  
...../.....(người); Vật liệu thân tàu: .....

Máy chính (số lượng, kiểu, công suất): ..... ;

Kiểu và công dụng của tàu: ..... ;

Cấp thiết kế dự kiến: .....; Vùng hoạt động: .....

Chủ sử dụng thiết kế: .....

Địa chỉ chủ sử dụng thiết kế: .....

Nơi dự kiến thi công: .....



Đơn vị giám sát dự kiến: .....

Số lượng thi công dự kiến: ..... (chiếc)

Nội dung khác (nếu có):

*Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung nêu trên về hồ sơ thiết kế và tài liệu hướng dẫn, về tính hợp lệ, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo, đồng thời cam kết hồ sơ thiết kế phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia mà phương tiện/sản phẩm công nghiệp áp dụng.*

**Đơn vị đề nghị**  
(Ký tên & đóng dấu)

(\*) Điền loại thiết kế, ví dụ: “Đóng mới”, “hoán cải”,  
“sửa đổi”, “tài liệu hướng dẫn”, “sản phẩm công nghiệp”, “lập hồ sơ”.

(\*\*) Áp dụng cho thiết kế hoán cải, sửa đổi.

## MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH MẪU ĐỊNH HÌNH

Đơn vị đề nghị thẩm  
định mẫu

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số:

, ngày tháng năm 20

## GIẤY ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH MẪU ĐỊNH HÌNH

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Đơn vị đề nghị thẩm định mẫu: .....

Địa chỉ: .....

Đơn vị xây dựng mẫu: .....

Địa chỉ: .....

Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam thẩm định mẫu định hình có thông số kỹ thuật như sau:

Kiểu và công dụng của phương tiện: .....

Vật liệu thân tàu: .....

Chiều dài thiết kế từ: ..... (m); đến: ..... (m)

Chiều rộng thiết kế từ: ..... (m); đến: ..... (m)

Chiều cao mạn từ: ..... (m); đến: ..... (m)

Chiều chìm từ: ..... (m); đến: ..... (m)

Trọng tải toàn phần từ: ..... (tấn); đến: ..... (tấn)

Số lượng khách từ: ..... (người); đến: (người)

Kiểu lắp đặt máy chính: .....; Công suất từ: ..... đến ..... (sức ngựa)

Vùng hoạt động: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu đơn vị.

**ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ***(Ký tên & đóng dấu)*

## MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG MẪU ĐỊNH HÌNH PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG MẪU ĐỊNH HÌNH PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi: .....

Tên người đề nghị sử dụng mẫu: .....

Địa chỉ: .....

Số chứng minh nhân dân/Mã số thuế: ..... /.....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm sao và thẩm định thiết kế mẫu phương tiện thủy nội địa để:

Đóng mới phương tiện: £

Lập hồ sơ cho phương tiện: £

Hoán cải cho phương tiện: £

Có các thông số như sau:

Chiều dài ( $L_{max}/L$ ): ...../.....(m); Chiều rộng: ( $B_{max}/B$ ): ...../..... (m);

Chiều cao mạn (D): .....(m); Chiều chìm (d): ..... (m);

Trọng tải toàn phần: .....(tấn); Số lượng hành khách/người khác: ...../..... (người);

Vật liệu thân tàu: .....

Ký hiệu máy chính: .....; Công suất máy chính: ..... (sức ngựa);

Kiểu lắp đặt: .....

Vùng hoạt động: .....

Đơn vị dự kiến thi công: .....

Số lượng thi công: ..... (chiếc)

Chúng tôi đồng ý trả đầy đủ phí và lệ phí cấp giấy chứng nhận theo quy định hiện hành.

**Đơn vị (cá nhân) đề nghị**  
*(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu nếu có)*

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA  
Mẫu số III.04



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Số:

..... CHỨNG NHẬN: (\*)

Tên/ký hiệu thiết kế: ..... / .....

Loại thiết kế: .....

Kiểu và công dụng của tàu:.....

Vật liệu thân tàu:.....

Chiều dài (Lmax/L): .....(m); Tổng dung tích (GT): .....

Chiều rộng (Bmax/B): .....(m); Trọng tải toàn phần (DW): .....(tấn)

Chiều cao mạn (D):.....(m); Số thuyền viên: .....(người)

Chiều chìm thiết kế (d):.....(m); Số hành khách/người khác: ...../..... (người)

Ký hiệu máy chính: .....; Số lượng: .....(chiếc); Công suất:..... (sức ngựa)

Cấp tàu:.....

Vùng hoạt động: .....

Đã được thiết kế phù hợp với: .....

Số thẩm định:.....

Giấy đề nghị thẩm định thiết kế số:.....Ngày:.....

Đơn vị thiết kế: .....

Chủ sử dụng thiết kế: .....

Số lượng đóng: .....(chiếc); Nơi đóng:.....

Đơn vị đăng kiểm giám sát:.....

Những lưu ý: ..... /.

Cấp tại , ngày tháng năm  
**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**

TK01-TNĐ

(\*) Tên cơ quan, đơn vị có thẩm quyền



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ SỬA ĐỔI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Số:

..... CHỨNG NHẬN: (\*)

Căn cứ Giấy đề nghị số:.....Ngày:.....

Của:.....

Về việc sửa đổi thiết kế có tên/ký hiệu: .....

.....

Đã được cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế số:..... Ngày:.....

Số thẩm định:.....

Các sửa đổi sau được chấp nhận:

.....

Đã được thiết kế phù hợp với: .....

Số thẩm định mới:.....

Ký hiệu của thiết kế sửa đổi:.....

Những lưu ý: .....

Cấp tại , ngày tháng năm  
**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**

TK02-TNĐ

.....  
 (\*) Tên cơ quan, đơn vị có thẩm quyền



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ HOÁN CẢI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Số:

..... CHỨNG NHẬN: (\*)

Tên tàu/ký hiệu thiết kế ban đầu: ..... / .....

Số Đăng kiểm/Phân cấp:.....

Đã được:.....thẩm định thiết kế; Ngày thẩm định: .....

Số thẩm định thiết kế ban đầu:.....

Tên tàu/ký hiệu thiết kế sau hoán cải: .....

Thông số cơ bản của tàu sau hoán cải

Chiều dài (Lmax/L): .....(m); Tổng dung tích (GT): .....

Chiều rộng (Bmax/B): .....(m); Trọng tải toàn phần (DW): .....(tấn)

Chiều cao mạn (D):.....(m); Số thuyền viên: .....(người)

Chiều chìm thiết kế (d):.....(m); Số hành khách/người khác: ...../..... (người)

Kiểu tàu và công dụng:.....

Ký hiệu máy chính: .....; Số lượng: ..... (chiếc); Công suất:.....(sức ngựa)

Cấp tàu:.....

Vùng hoạt động: .....

Nội dung hoán cải: .....

.....

Đã được thiết kế phù hợp với: .....

Số thẩm định thiết kế hoán cải:.....

Công văn đề nghị thẩm định số:.....Ngày:.....

Đơn vị thiết kế: .....

Chủ sử dụng thiết kế: .....

Nơi thi công: .....

Đơn vị đăng kiểm giám sát:.....

Những lưu ý: ..... /.

Cấp tại , ngày tháng năm  
**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**

TK03-TNĐ

(\*) Tên cơ quan, đơn vị có thẩm quyền



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ MẪU PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Số:

..... CHỨNG NHẬN: (\*)

Tên/ký hiệu mẫu phương tiện: ..... / .....

Đơn vị đề nghị thẩm định mẫu:.....

Giấy đề nghị thẩm định thiết kế số:.....Ngày: .....

Đơn vị xây dựng mẫu: .....

Kiểu và công dụng của phương tiện: .....

Vật liệu thân tàu: .....

Chiều dài từ: .....(m); đến: .....(m)

Chiều rộng từ: .....(m); đến: .....(m)

Chiều cao mạn từ: .....(m); đến: .....(m)

Chiều chìm từ: .....(m); đến: .....(m)

Trọng tải toàn phần từ: .....(tấn); đến: .....(tấn)

Số lượng khách từ: .....(người); đến: .....(người)

Kiểu lắp đặt máy chính: .....; Công suất từ: .....đến.....(sức ngựa)

Đã được tính toán và kiểm tra phù hợp với:.....

Cấp tàu:.....

Vùng hoạt động:.....

Số thẩm định mẫu:.....Ngày thẩm định:.....

Đơn vị ĐK sử dụng mẫu:.....

Những lưu ý: ..... ./.

Cấp tại , ngày tháng năm  
**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**

TK01M-TNĐ

---

 (\*) Tên cơ quan, đơn vị có thẩm quyền



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**SAO VÀ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA THEO MẪU**

Số:

Tên phương tiện: .....

Chủ phương tiện: .....

Địa chỉ: .....

Vật liệu:.....; Công dụng:.....

Chiều dài (Lmax/L): .....(m); Chiều rộng (Bmax/B):.....(m)

Chiều cao mạn (D):.....(m); Trọng tải TP/Lượng hàng: ...../ ..... (tấn)

Chiều chìm (d):.....(m); Số người chở: ..... (người)

Mạn khô (F):.....(mm); Số thuyền viên: ..... (người)

Máy chính/kiểu lắp đặt: .....; Công suất:..... (sức ngựa)

Căn cứ mẫu tàu định hình, ký hiệu mẫu tàu: .....đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam thẩm định thiết kế, số thẩm định mẫu tàu: ..... Ngày thẩm định:.....

Tên đơn vị đăng kiểm sao thẩm định.....

Chứng nhận phương tiện nêu trên nằm trong phạm vi mẫu định hình đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam thẩm định;

Vùng hoạt động: .....

Số sao và thẩm định thiết kế theo mẫu tàu: .....; Số lượng:..... (chiếc)

Đơn vị đăng kiểm giám sát:.....

Những lưu ý: ...../.

Cấp tại , ngày tháng năm  
**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**

TK01STĐM -TNĐ

Lưu ý: Mẫu này chỉ dùng để sao và thẩm định các mẫu định hình đã được Cục ĐKVN công nhận



## MẪU THÔNG BÁO THẨM ĐỊNH TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN/THIẾT KẾ

TB 01-TNĐ



**CƠ QUAN ĐĂNG KÍ**  
**THÔNG BÁO THẨM ĐỊNH TÀI LIỆU HƯỚNG**  
**DẪN/THIẾT KẾ**

Số: ...../.....

Ngày: ...../...../20.....

Về việc: .....

Tên/ký hiệu thiết kế:.....

Đơn vị thiết kế:.....

**NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN (\*)****Nơi nhận:**

- Đơn vị thiết kế            01
- Đơn vị ĐKGS                01
- Lưu nơi thẩm định        01

(\*) Người có thẩm quyền là Lãnh đạo Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Lãnh đạo Phòng tham mưu hoặc Lãnh đạo Chi cục Đăng kiểm.